TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 4 năm 2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hưng.

Bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L; cư trú tại: Phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- *Bị đơn:* Ông Lê Viết B; cư trú tại: Hamburg, Germany (Cộng hòa liên bang Đức).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lê Viết B quen nhau trong thời gian đi hợp tác lao động tại Cộng hòa dân chủ Đức, sau thời gian tìm hiểu ông bà đã tự nguyện tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam; được

Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa dân chủ Đức, cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 14 tháng 3 năm 1990. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được tám tháng thì bà hết hợp đồng lao động nên đã trở về Việt Nam, còn ông B vẫn sống và làm việc tại Đức. Từ năm 1993, khoảng vài năm thì ông B về phép thăm mẹ con bà từ một đến hai tháng, nhưng đến năm 2004 thì ông B cắt đứt liên lạc hoàn toàn với mẹ con bà. Bà ở Việt Nam vẫn mong chồng về đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả vì nghe thông tin ông B đã chung sống với người phụ nữ khác. Nay bà nhận thấy, cuộc sống vợ chồng đã kéo dài thời gian không chung sống cùng nhau, mục đích hôn nhân không đạt được và hiện nay bà cũng không còn tình cảm vợ chồng với ông B nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

- Về con chung: Bà xác định bà và ông Lê Viết B có hai con chung tên là Lê Thị Minh N; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1990 và Lê Viết N; sinh ngày 18 tháng 7 năm 1994. Các con đều đã thành niên nên bà không yêu cầu giải quyết về giao người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định bà và ông Lê Viết B không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn ông Lê Viết B, trình bày tại văn bản ngày 01-8-2017 và văn bản ngày 25-8-2017:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L vì ông bà đã 13 năm nay không còn quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Ông xác định là ông và bà Nguyễn Thị L có hai con chung tên là Lê Thị Minh N; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1990 và Lê Viết N; sinh ngày 18 tháng 7 năm 1994. Các con đều đã thành niên nên ông không yêu cầu giải quyết về giao người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định là ông và bà Nguyễn Thị L không có tài sản chung và nợ chung.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại: Phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng và bị đơn ông Lê Viết B; có địa chỉ cư trú tại: Hamburg, Cộng hòa liên bang Đức, nên vụ án về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L và bị đơn ông Lê Viết B, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt, thông báo văn bản tố tụng theo đường bưu điện, tại văn bản ngày 03-8-2017 được Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa liên bang Đức chứng thực chữ ký của ông Lê Viết B và tại Bản tự khai đề ngày 25-8-2017, nội dung thể hiện ông Lê Viết B đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 25/TB-TLVA ngày 16-6-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và thống nhất với yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông; cũng như trình bày các nội dung khác liên quan cần giải quyết trong vụ án thống nhất như trình bày của bà L.

[3] Xét thấy bị đơn ông Lê Viết B vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn ông B.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn ông Lê Viết B của bà Nguyễn Thị L thì thấy, mâu thuẫn giữa ông bà kể từ năm 2004 đến nay khi ông cắt đứt liên lạc với bà nên vợ chồng không còn sự quan tâm lẫn nhau nữa. Đến nay, ông bà đều tự xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt

được do đó yêu cầu xin ly hôn ông B của bà L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Viết B đều xác định là ông bà có hai con chung tên là Lê Thị Minh N; sinh ngày 18 tháng 4 năm 1990 và Lê Viết N; sinh ngày 18 tháng 7 năm 1994. Hiện các con đều đã thành niên nên Tòa án không đề cập giải quyết về giao người trực tiếp nuôi con.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Viết B cùng xác định là ông, bà không có tài sản chung và không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình bà Nguyễn Thị L phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 464, Điều 469, Điều 474 và Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị L đối với ông Lê Viết B.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Lê Viết B.

2. Bà Nguyễn Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001113 ngày 15-6-2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn ông Lê Viết B không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Hà Nam